

TIẾN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 797/2025/DS-ST

Ngày: 29/5/2025

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lượng

2. Ông Huỳnh Tiến Dũng

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Hoàng Quân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa:**
Ông Vũ Lê Quang Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 2988/2024/TLST-DS ngày 24/12/2024, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2774/2025/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 3858/2025/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2025.

Nguyên đơn: ông Nguyễn Minh H năm 1970

Nơi thường trú: E L, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. (có yêu cầu vắng mặt)

Bị đơn:

1. Ông Trần Công P, sinh năm 1965

2. Bà Trần Thị N, sinh năm 1964

Cùng nơi thường trú: 4 N, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.
(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 08 năm 2024 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn ông Nguyễn Minh H1 trình bày:

Nội dung khởi kiện: Ngày 25/3/2022, ông Nguyễn Minh H1 cho vợ chồng ông Trần Công P1 Trần Thị N vay số tiền là 1.200.000.000 đồng, thời hạn là 12 tháng, lãi thỏa thuận là 20%/năm, mục đích vay để kinh doanh, thời hạn vay chậm nhất đến ngày 25/3/2023. Sau khi ký giấy mượn tiền, ông H1 đã giao đủ số tiền cho ông P, bà N.

Ngày 04/6/2024, vợ chồng ông Trần Công P1 Trần Thị N tiếp tục vay ông Nguyễn Minh H1 số tiền 500.000.000 đồng, thời hạn vay là 01 tuần đến ngày 11/6/2024, lãi suất: 0%, mục đích vay để kinh doanh, thời hạn vay chậm nhất đến ngày 11/6/2024. Sau khi ký giấy mượn tiền, ông H1 đã giao đủ số tiền cho ông P, bà N.

Đến hạn trả nợ, ngày 12/6/2024, ông Nguyễn Minh H1 có đến nhà ông P, bà N yêu cầu ông P, bà N trả lại số tiền nợ tổng cộng là 1.700.000.000 đồng như thỏa thuận giấy mượn tiền, nhưng ông P, bà N không trả. Ông H1 nhiều lần liên hệ ông P, bà N yêu cầu trả số tiền trên, nhưng ông P, bà N chỉ hứa hẹn không hợp tác.

Nay ông Nguyễn Minh H1 yêu cầu tòa án giải quyết:

Buộc ông Trần Công P1 Trần Thị N phải trả cho ông Nguyễn Minh H1 số tiền nợ là 1.700.000.000 đồng (một tỷ bảy trăm triệu đồng), không yêu cầu tính tiền lãi. Ngoài ra, ông H1 không trình bày gì thêm, không có yêu cầu gì trong vụ kiện này.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn ông Nguyễn Minh H1 có yêu cầu xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện nêu trên, bị đơn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, thẩm phán, thư ký và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử sơ thẩm nghị án và ý kiến của Viện kiểm sát về yêu cầu giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Hội đồng xét xử, thẩm phán, thư ký đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo đúng quy định pháp luật.

Đối với những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt. Do đó, đề nghị Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tranh chấp giữa ông Nguyễn Minh H1 và ông Trần Công P1 Trần Thị N phát sinh từ quan hệ hợp đồng dân sự về vay tài sản thuộc trường hợp được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú trên địa bàn thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn ông Nguyễn Minh H1 có đơn yêu cầu vắng mặt, bị đơn ông Trần Công P1 Trần Thị N vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt các đương sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chỉ yêu cầu cá nhân bị đơn là ông Trần Công P1 Trần Thị N thanh toán số tiền còn nợ theo hợp đồng vay tài sản mà không yêu cầu cá nhân nào khác phải liên đới trả số tiền trên cùng với bị đơn. Vấn đề này, Hội đồng xét xử (HĐXX) thấy đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, nên HĐXX không xem xét đến trách nhiệm thanh toán tiền vay còn nợ của người nào khác.

[2] Về nội dung:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và bản tự khai do nguyên đơn cung cấp. Việc thỏa thuận giữa nguyên đơn và bị đơn được lập thành văn bản theo giấy mượn ghi ngày 25/3/2022 và giấy mượn ghi ngày 04/6/2024. Xét, về nội dung của hợp đồng, căn cứ giấy mượn trên, có cơ sở xác định nguyên đơn ông H1 cho bị đơn ông P, bà N vay số tiền 1.700.000.000 đồng và bị đơn đã nhận đủ tiền, thời hạn trả tiền chậm nhất đến ngày 11/6/2024. Quá trình giải quyết vụ án, ông P, bà N không đến Tòa và cũng không có yêu cầu phản tố. Xét, từ khi vay tiền cho đến nay ông P, bà N không thanh toán tiền cho ông H1 mặc dù ông H1 đã nhiều lần yêu cầu ông P, bà N thanh toán tiền. Như vậy, có cơ sở xác định giữa nguyên đơn và bị đơn có ký hợp đồng vay số tiền 1.700.000.000 đồng, bị đơn đã nhận đủ tiền và đến nay bị đơn chưa thanh toán tiền cho nguyên đơn, nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ 1.700.000.000 đồng và đến nay bị đơn chưa trả tiền gốc cho nguyên đơn là có cơ sở, nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về tiền lãi: Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả tiền lãi suất. Đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, sự tự nguyện này không vi phạm pháp luật và đạo đức và trong suốt quá trình tố tụng giải quyết vụ kiện, bị đơn được Tòa triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt và không có ý kiến gì. Nên HĐXX không xem xét gì thêm.

Đối với bị đơn ông Trần Công P1 Trần Thị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt và không có ý kiến gì. Nên, HĐXX không xem xét gì thêm.

Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và hợp pháp. Nên HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông Trần Công Phứcbà Trần Thị N thuộc trường hợp người cao tuổi, nên ông P, bà N phải có đơn đề nghị được miễn tiền án phí thì ông P, bà N mới được miễn tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 6; khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 92; Điều 95; khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 228; khoản 1 Điều 238; khoản 2 Điều 244; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 280 Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 166; Điều 280; Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh H1.

Buộc ông Trần Công P và bà Trần Thị N trả cho ông Nguyễn Minh H1 số tiền 1.700.000.000 đồng (một tỷ bảy trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu bên bị thi hành án chưa thi hành, thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2. Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm 63.000.000 đồng (sáu mươi ba triệu đồng) buộc ông Trần Công P và bà Trần Thị N phải chịu.

H2 lại cho ông Nguyễn Minh H1 số tiền tạm ứng án phí **đã nộp là** 31.500.000 đồng (ba mươi một triệu năm trăm ngàn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0068236 ngày 24/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về quyền kháng cáo:

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP.HCM;
- Chi cục THADS TP.Thủ Đức;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Loan